

Bản án số: 36/2021/DS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Chí Tâm.

Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST - DS ngày 20/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Việt P**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1984, địa chỉ liên hệ: khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền lập ngày 12/3/2021 (có mặt)

- Bị đơn:

1/ Bà **Võ Thị T**. (vắng mặt).

2/ Ông **Huỳnh Văn H** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày:**

Vào ngày 26/8/2018 vợ chồng bà Võ Thị T và ông Huỳnh Văn H có vay của bà Lê Việt P số tiền là 32.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay khi nào cần khi lấy lại, mục đích vay là để tiêu dùng trong gia đình, việc vay có làm biên nhận, bà T có ký tên vào biên nhận. Từ khi vay đến nay phía bà T và ông H không có trả lãi cho bà P. Bà P đã gặp và yêu cầu vợ chồng bà T trả tiền lãi và tiền vay nhiều lần nhưng vợ chồng bà T cứ hẹn mà không chịu trả.

Nay nguyên đơn bà Lê Việt P yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị T và ông Huỳnh Văn H trả lại số tiền vay gốc là 32.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*** Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 26/5/2021 bị đơn bà Võ Thị T trình bày:**

Bà thừa nhận hiện vợ chồng bà có thiếu bà Lê Việt P số tiền vay là 32.000.000 đồng. Số tiền này từ khi vay đến nay chưa thanh toán cho bà P khoản tiền nào. Do làm ăn thất bại nên vợ chồng bà mới vay tiền của bà P, khi vay thì hai vợ chồng đều thống nhất vay. Nay bà đồng ý trả số tiền này cho bà P nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả hai lần ngày 08/6/2021 trả 10.000.000 đồng, ngày 20/8/2021 trả số tiền còn lại là 22.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi thì bà xin không tính lãi vì hoàn cảnh khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu là 32.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu 32.000.000 đồng. Bị đơn bà Võ Thị T thừa nhận hiện hai vợ chồng bà còn nợ nguyên đơn số tiền theo như nguyên đơn yêu cầu nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo qui định tại Khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị đơn xin trả làm hai lần nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý vì phía các bị đơn hứa nhiều lần vẫn không thực hiện. Đồng thời, thời hạn bị đơn xin trả cho nguyên đơn đã qua nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn thiếu là 32.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Mặc dù, biên nhận không thể hiện rõ lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng có thể hiện bị đơn có thiếu tiền lãi. Đồng thời, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật bị đơn không phản đối mà chỉ xin không tính lãi với lý do là hoàn cảnh khó khăn. Do đó, có cơ sở khẳng định đây là hợp đồng vay có lãi suất nên đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự. Đối với xác định ngày, tháng, năm vay. Xét thấy: Trong biên nhận chỉ thể hiện ngày tháng vay nhưng không thể hiện rõ năm vay. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý vụ án, đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho phía bị đơn biết rõ nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bị đơn bà T, nhưng bà T cũng không có ý kiến gì đối với ngày tháng năm vay tiền theo như nguyên đơn trình bày. Do đó, đối với lời trình bày của nguyên đơn xác định ngày vay là ngày 28/6/2018 là có cơ sở HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với mức lãi nguyên đơn yêu cầu tính theo pháp luật. Xét thấy, việc các bên thỏa thuận vay khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1,66%/tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: (Từ ngày 26/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/6/2021) là 02 năm 10 tháng 02 ngày x 32.000.000 đồng x 1,66% = 18.096.000 đồng (đã làm tròn).

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Việt P.

Buộc các bị đơn bà Võ Thị T và ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Việt P số tiền vay còn nợ là 50.096.000 đồng (năm mươi triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng và tiền lãi là 18.096.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị đơn bà Võ Thị T và ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.504.800 đồng (hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn tám trăm đồng).

Nguyên đơn bà Lê Việt P không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn bà P đã nộp 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007572 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn